

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày: 28-4-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Tham phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội tham nhân dân:

Ông Đào Chiến;

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên
tòa:** Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1966, tại tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: đường N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (chết) và bà Võ Thị S; vợ: Huỳnh Thị Thanh M; con có 02 người, người lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-10-2020 cho đến ngày 20-10-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 11-10-2020 tại Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Phước Tân, tổ công tác Bộ đội Biên phòng phối hợp với Chi cục Hải quan và Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 49X-4141 do Lê Văn D điều khiển đi từ nước Campuchia qua biên giới về Việt Nam đến cửa khẩu Phước Tân thuộc ấp Thành Tây, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây

Ninh. Qua kiểm tra phát hiện bên trong thùng đựng đồ phía dưới gầm xe có 10 hộp pháo dạng hình vuông, màu đỏ tím, bên trong chứa nhiều ống hình trụ tròn, bên ngoài có ghi chữ KS4-4910, Best Time E(4") nên tiến hành lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra chứng minh được: Sáng ngày 11-10-2020, Lê Văn D điều khiển xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 49X-4141 chở hàng nông sản đi đến cửa khẩu Phước Tân làm thủ tục hải quan và được phép thông quan qua nước Campuchia để giao hàng nông sản. Trong khi chờ giao hàng, D mua 10 hộp pháo hoa của một người Campuchia không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể với số tiền 3.000.000 đồng rồi cất giấu trong thùng đựng đồ phía dưới gầm xe để đem về Việt Nam bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi quay về Việt Nam qua biên giới đến cửa khẩu Phước Tân thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tại Bản Kết luận giám định số: 5295/C09B ngày 21-10-2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu vật gửi giám định gồm 10 khối hình hộp chữ nhật kích thước (16,5x16,5x10)cm, bao gồm nhiều màu sắc có ghi chữ và số KS4-4910, Best Time E(4"), bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 16 kilôgam.

Quá trình điều tra, Lê Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSCT ngày 12 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm k Khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm k Khoản 2, 4 Điều 190; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 02 đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung bị cáo D số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo D thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu

Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: ngày 11-10-2020, Lê Văn D có hành vi mua 16 kilôgam pháo nổ tại nước Campuchia cất giấu trong thùng đựng đồ phía dưới gầm xe ô tô tải mang về Việt Nam để bán lại cho người khác kiếm lời. Khi qua biên giới đến cửa khẩu Phước Tân thuộc ấp Thành Tây, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của Lê Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k Khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với người đã bán pháo nổ cho Lê Văn D không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, tách ra làm rõ xử lý sau.

Đối với xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 49X-4141 là của bà Phạm Thị Xuân Mai, sinh năm 1980, ngụ phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Bà Mai thuê bị cáo D làm tài xế chở hàng nông sản, không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với hàng hóa cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự và có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng hình phạt: xét thấy hành vi và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện Kiểm sát đối với bị cáo là hình phạt tù, cho hưởng án treo là phù hợp, đảm

bảo tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê Văn D (bản chính); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 359279061204563 (đã qua sử dụng). Đây là giấy tờ và tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 09 khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16,5x16,5x10) cm, bao bì nhiều màu sắc có ghi chữ và số: KS4-4910, Best Time E(4”), bên trong mỗi khối có chứa 49 ống hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm. Theo kết luận giám định, đây là pháo và Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. (do 01 khối cơ quan giám định đã dùng vào việc giám định nên còn lại 09 khối)

[7] **Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.**
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Căn cứ điểm k Khoản 2, 4 Điều 190; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D về Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung Lê Văn D số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 46 và 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn D 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Lê Văn D (bản chính); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 359279061204563 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy 09 (chín) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16,5x16,5x10) cm, bao bì nhiều màu sắc có ghi chữ và số: KS4-4910, Best Time E(4”), bên trong mỗi khối có chứa 49 ống hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN (1b);
- Phòng PV 06 (1b);
- VKSND huyện CT (1b);
- Công an huyện CT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có QL, NVLQ
- THA phạt tù (03b);
- Chi cục THA huyện CT (1b);
- Hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hùng